

8. Ủy ban Nhân dân các cấp có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, tổ chức kiểm tra thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi địa phương mình.

9. Trên cơ sở Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 3/1998/QĐ-TTg ngày 7-1-1998 và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo nhiệm vụ được phân công và dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch này theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Đối với các đơn vị hưởng ngân sách nhà nước thì chi phí phổ biến, giáo dục pháp luật được tính trong phạm vi dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

10. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân, Trung ương Hội Luật gia và các thành viên khác của Mặt trận phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Chính phủ tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

11. Bộ Tư pháp theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ báo cáo kết quả với Thủ tướng Chính phủ; thực hiện chế độ khen thưởng theo quy định của Nhà nước đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 5/1998/QĐ-TTg ngày 14-1-1998 về quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 85/CP-m ngày 11-7-1997 và Nghị quyết số 112/1997/NQ-CP ngày 21-11-1997 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt danh mục 7 Chương trình mục tiêu quốc gia và phân công cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện, như sau:

1. Chương trình Xóa đói giảm nghèo (bao gồm cả công tác định canh, định cư và hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn) do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, trong đó:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình, phụ trách công tác định canh, định cư;

- Ủy ban Dân tộc và Miền núi là thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình, phụ trách công tác hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn.

2. Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình do Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình quản lý.

3. Chương trình thanh toán một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm do Bộ Y tế quản lý.

4. Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS do Ủy ban Quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS quản lý.

5. Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn do Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

6. Chương trình Xây dựng lực lượng vận động viên tài năng quốc gia và xây dựng các Trung tâm thể thao trọng điểm do Ủy ban Thể dục - Thể thao quản lý.

7. Chương trình Giải quyết việc làm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

Điều 2.- Cơ chế quản lý và điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt các Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ chế kế hoạch và cấp phát kinh phí cho các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo Quyết định số 531-TTg ngày 8-8-1996 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên Bộ số 6-TT/LB KH-TC ngày 29-4-1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Phân cấp điều hành giữa Trung ương và địa phương trong việc quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan giúp Thủ tướng Chính phủ điều hành thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm về:

- Các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó, nội dung chỉ tiêu giao kế hoạch hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hình thành và tổng hợp các dự án chung của Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tổng kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia bao gồm: kinh phí xây dựng cơ bản, kinh phí sự nghiệp (trong đó có kinh phí quản lý).

- Điều hành thống nhất các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quản lý thống nhất nguồn lực, điều hành để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, bao gồm các nội dung:

- Căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối có sự phối hợp của các Sở chức năng tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và đề xuất nguồn lực cần đổi cho các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn, gửi về cơ quan quản lý Chương trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp chung vào kế hoạch của Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia tổ chức phê duyệt các dự

án của các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn được giao.

- Giao các chỉ tiêu kế hoạch về nhiệm vụ và kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc quyền quản lý trên địa bàn cho các chủ dự án để thực hiện (các cơ quan quản lý Chương trình không giao kế hoạch cho các cơ quan ngành dọc ở địa phương mà chỉ làm nhiệm vụ hướng dẫn việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực của các Chương trình đã được Chính phủ giao).

- Trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, trên cơ sở tổng kinh phí và cơ cấu kinh phí của từng Chương trình đã được giao, có quyền đề nghị cơ quan quản lý Chương trình điều chỉnh kinh phí giữa các hoạt động trong từng Chương trình trên nguyên tắc giữ nguyên tổng kinh phí và mục tiêu của chương trình. Nếu quá 20 ngày mà không có trả lời của cơ quan quản lý Chương trình thì coi như đã được đồng ý (trừ việc tăng kinh phí cho công tác quản lý).

- Tổ chức lồng ghép các hoạt động có liên quan và phối hợp các nguồn lực của các Chương trình mục tiêu quốc gia với các mục tiêu nhiệm vụ của các Chương trình thuộc quyền quản lý trên địa bàn ngay từ khâu kế hoạch để tránh sự chồng chéo, giảm bớt đầu mối tiếp xúc của các đơn vị thực hiện và tập trung nguồn lực cho các đối tượng cần ưu tiên và các vùng trọng điểm.

- Ngoài nguồn kinh phí Trung ương đã giao, được quyền huy động theo luật định các nguồn lực của địa phương để bổ sung cho việc thực hiện Chương trình và phải thực hiện thanh quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Có quyền tạm đình chỉ các hoạt động nếu thấy có sai phạm hoặc không hiệu quả, đồng thời báo cáo về cơ quan quản lý Chương trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để xử lý.

- Báo cáo với cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về tình hình và kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc quyền quản lý trên địa bàn theo nội dung, biểu mẫu và thời gian quy định thống nhất của Thông tư liên Bộ số 6-TT/LB KH-TC ngày 29-4-1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

- Căn cứ tình hình thực tế về quy mô, số lượng dự án của từng địa phương, có thể ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của các quận, huyện để giúp Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện trong công tác xây dựng kế hoạch, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quận, huyện.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 6/1998/QĐ-TTg ngày 14-1-1998 về việc thành lập Hội đồng quốc gia giáo dục.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Hội đồng quốc gia giáo dục để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Điều 2.- Hội đồng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Chỉ đạo tổng kết công cuộc đổi mới về giáo dục và soạn thảo chiến lược giáo dục - đào tạo (bao gồm mục tiêu, kế hoạch dài hạn, các đề án lớn về giáo dục - đào tạo, cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân...);

2. Thẩm định đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định các chính sách quan trọng về phát triển giáo dục đào tạo;

3. Được ủy quyền quyết định những chủ trương, biện pháp chỉ đạo công tác giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;

4. Chỉ đạo việc xây dựng ngân sách dành cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo để trình Quốc hội thông qua.

Điều 3.- Thành phần Hội đồng quốc gia giáo dục gồm có:

1. Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng;

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;

3. Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng;

4. Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội, Ủy viên;

5. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên;

6. Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ủy viên;

7. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên;

8. Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ủy viên;

9. Một Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên kiêm Tổng thư ký;

10. Sáu nhà khoa học, chuyên gia làm công tác nghiên cứu, giảng dạy, quản lý trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, dạy nghề có kinh nghiệm và khả năng đóng góp cho sự phát triển giáo dục - đào tạo, Ủy viên.

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh sách thành viên cụ thể của Hội đồng quốc gia giáo dục.

Điều 4.- Hội đồng quốc gia giáo dục có văn phòng giúp việc đặt tại Văn phòng Chính phủ; kinh phí hoạt động của Hội đồng do Văn phòng Chính phủ cấp.

Điều 5.- Hội đồng quốc gia giáo dục hoạt động theo quy chế do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Điều 6.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký văn bản.